

Bản án số: **73/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-5-2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài

Ông Lê Tịnh Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn C, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp CĐ, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Bích N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp 7, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Văn C trình bày: Anh và chị Mai Thị Bích N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng lớn khiến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly

thân nhiều năm nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, ai cũng đã có cuộc sống riêng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung là Phan Mai Bảo T, sinh ngày 07/10/2002. Hiện con chung đã đủ 18 tuổi, và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Mai Thị Bích N trình bày: chị thống nhất với lời trình bày của anh C về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lục đục, cãi vã. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không thể hòa thuận được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, anh chị đều đã có cuộc sống riêng, có gia đình riêng nên chị đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: anh chị có 01 con chung như anh C trình bày. Con chung của anh chị đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn C và chị Mai Thị Bích N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Phan Văn C có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Mai Thị Bích N, do đó xác định anh C là nguyên đơn, chị N là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân

Lộc, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Anh C và chị N đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa anh chị hiện nay đã không còn, anh chị đều đã có cuộc sống riêng, có gia đình riêng, chị N đồng ý ly hôn với anh C. Từ đó thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh C và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị N là phù hợp.

[4] Về con chung: con chung Phan Mai Bảo T, sinh ngày 07/10/2002 đã đủ 18 tuổi, và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung: Anh C và chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh C và chị N khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn C.

1. Chấp nhận cho anh Phan Văn C được ly hôn với chị Mai Thị Bích N.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyền số 01/01 ngày 26/10/2001 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Phan Văn C và chị Mai Thị Bích N có 01 con chung là Phan Mai Bảo Trân, sinh ngày 07/10/2002. Con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phan Văn C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Phan Văn C đã nộp theo biên lai thu số 0006188 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được khấu trừ vào án phí. Anh Phan Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương